

- Bản án số: 01/2022/HC - PT
- Ngày 15 tháng 02 năm 2022
- V/v “ Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BL**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thẩm, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BL xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐ- PT ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Cụ Triệu Thị L, sinh năm 1926 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Triệu Thị L:

- Ông Cao Quang D, sinh năm 1945

Địa chỉ: Khóm 5, Phường 2, thành phố CM, tỉnh CM

- Bà Cao Thị M, sinh năm 1956 (đã chết)

Địa chỉ: Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

- Bà Cao Thị H, sinh năm 1953

- Bà Cao Sóc H1, sinh năm 1959

- Ông Cao Bề G, sinh năm 1961

- Ông Cao Hồng O

- Bà Cao Thị B, sinh năm 1965

- Bà Cao Hồng T, sinh năm 1967

- Ông Cao Q, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà H, bà H1, ông G, ông O, bà B, bà T, ông Q: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1958; Địa chỉ: Khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cao Sóc H1 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Triệu Thị L): Bà Nguyễn Thị H, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh BL; Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Văn L, Khóm 10, Phường 1, thành phố BL, tỉnh BL.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện GR (nay thị xã GR), tỉnh BL

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã GR, tỉnh BL

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Th, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã GR, tỉnh BL

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã GR, tỉnh BL (Văn bản ủy quyền ngày 23/9/2021)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cụ Lê Thị G, sinh năm 1928 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Lê Thị G:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1947

Địa chỉ: Ấp 4, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1951

- Ông Trần Văn V, sinh năm 1952

- Bà Trần Thị Cẩm V1, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

- Bà Trần Hạnh Ph, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp CT, xã ĐB, thành phố CM, tỉnh CM

- Ông Trần Thanh L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

- Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 1983

- Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, ông V, bà V1, bà Ph, anh Đ, anh T: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL.

Người kháng cáo: Bà Cao Sóc H1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện cụ Triệu Thị L.

(Ông Nguyễn Văn Tr, Luật sư có mặt; ông Trần Thanh L, bà Trần Thị T vắng mặt; Ủy ban nhân dân thị xã GR có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Triệu Thị L là ông Nguyễn Văn Tr trình bày: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Triệu Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của cụ L trước đây là yêu cầu Tòa án giải quyết hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ cụ Triệu Thị L, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) cấp ngày 23/01/2007, diện tích 1.322m², tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1, thị trấn HP, huyện GR, tỉnh BL (nay là Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL) và đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã GR xem xét lại việc thu hồi đất của cụ Triệu Thị L cấp lại cho cụ Lê Thị G.

Người khởi kiện cho rằng Quyết định tái thẩm số: 13/2020/HC–TT ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là chưa đúng với thực tế về diện tích đất cấp cho cụ Triệu Thị L, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Triệu Thị L.

Ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Ngô Quốc T, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã GR (Bút lục 364):

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ cụ Triệu Thị L, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) cấp ngày 23/01/2007, diện tích 1.322m², tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1, thị trấn HP, huyện GR, tỉnh BL (nay là Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL) là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền thu hồi đất là của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR, Cơ quan hành chính Nhà nước) nhưng khi ban hành Quyết định số 6877/QĐ-UBND thể hiện là cá nhân (người có thẩm quyền trong Cơ quan Nhà nước) thu hồi là không đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003. Tuy nhiên, việc sai sót này chỉ là hình thức ban hành văn bản, không làm thay đổi nội dung của Quyết định hành chính. Vì vậy, người bị kiện không đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện cụ Triệu Thị L, đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của cụ Triệu Thị L.

Ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Lê Thị G, là ông Trần Thanh L: Việc mượn đất giữa cụ Lê Thị G (mẹ ông Long) và cụ Triệu Thị L đã được chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm vào năm 1996, nhưng phía gia đình cụ Triệu Thị L tiếp tục khiếu nại đến Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đòi đất đối với cụ Lê Thị G là vô lý. Ông Trần Thanh L xác định phần diện tích đất mượn của cụ G không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Triệu

Thị L tại thời điểm năm 1995. Tuy nhiên, đến năm 2007 thì phần đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Triệu Thị L. Vì vậy, ông Trần Thanh L (người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Lê Thị G, cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ G) không đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện cụ Triệu Thị L.

Ý kiến trình bày của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Lê Thị G, là bà Trần Thị T: Phần đất bị thu hồi trong quyết định số 6877/QĐ-UBND là thuộc quyền sử dụng của của cụ Lê Thị G nên bà T không đồng ý việc hủy quyết định số 6877/QĐ-UBND theo yêu cầu của cụ Triệu Thị L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh BL quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của cụ Triệu Thị L đối với Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ cụ Triệu Thị L, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 23/01/2007, diện tích đất bị thu hồi 1.322m², loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1 thị trấn HP, huyện GR, tỉnh BL (nay là Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL).

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 11/10/2021, bà Cao Sốc H1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện cụ Triệu Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cao Sốc H1 trình bày ý kiến tranh luận:

Nguồn gốc đất thu hồi là của cụ U và cụ G đã chuyển nhượng cho cụ L năm 1976, đến năm 1981 cụ G có mượn đất của cụ L. Sau đó, cụ L có đòi đất thì cụ G có làm giấy hẹn đến tháng 12/1999 sẽ trả đất, cụ L không đồng ý nên hai bên tranh chấp đến nay. Tại biên bản về việc tranh chấp đất thổ cư lập ngày 18/6/1996 nội dung không có đề cập đến việc cụ G trả đất cho cụ L. Biên bản này có trước khi Tòa án các cấp giải quyết. Đây không phải là tình tiết mới như Quyết định tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhận định. Vào năm 1995, khi Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ L không có đo đạc thực tế phần đất được cấp. Tại biên bản đo đạc ngày 29/10/1998 xác định diện tích đất của cụ L là 2.288m², căn cứ diện tích đất này thì trước đây Ủy ban nhân dân huyện GR xác định đất tranh chấp là của cụ L và cưỡng chế buộc cụ G phải trả đất cho cụ L là đúng.

Quyết định tái thẩm số: 13/2020/HC – TT ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là chưa đúng với thực tế về diện tích đất cấp cho cụ Triệu Thị L, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Triệu Thị

L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Triệu Thị L, hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Sóc H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với trình bày của luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BL phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, vụ án hành chính này đã được Tòa án cấp huyện thụ lý từ năm 2012, thời điểm này Luật Tố tụng hành chính năm 2010 đang còn hiệu lực thi hành, do chờ kết quả giải quyết vụ án khác nên Tòa án nhân dân thị xã GR đã tạm đình chỉ vụ án kéo dài đến năm 2020 mới ra Quyết định phục hồi giải quyết lại, căn cứ khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết 104/2015/QH13, Tòa án nhân dân thị xã GR giải quyết tiếp tục mà không chuyển cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với khiếu kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nên ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã GR đã xét xử bằng Bản án số 01/2020/HC-ST.

Do kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng tố tụng (do không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ L) nên Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã GR giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ bản án phúc thẩm, Tòa án nhân dân thị xã GR đã thụ lý và giải quyết lại vụ án vào ngày 17/3/2021.

Thời điểm Tòa án nhân dân thị xã GR thụ lý giải quyết lại vụ án, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đã có hiệu lực thi hành vào ngày 01/7/2016 và Luật Tố tụng hành chính số 64/2010/QH12 hết hiệu lực nên việc xét xử phải tuân theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Khoản 1 Điều 31 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định Tòa án nhân dân cấp huyện không có thẩm quyền giải khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Khi Tòa án nhân dân thị xã GR thụ lý và xét xử vào ngày 28/9/2021 đã nhận định quan hệ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR theo quy định là trái với khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Lẽ ra, khi phát hiện vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của mình thì căn cứ theo Điều 34 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 để chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp tỉnh giải quyết nhưng Tòa án nhân dân thị xã GR vẫn tiến hành xét xử là vi phạm tố tụng nghiêm trọng nên cần phải hủy án sơ thẩm để giải quyết theo đúng thẩm quyền theo quy định Luật Tố tụng hành chính. Do Tòa án nhân dân thị xã GR không có thẩm quyền xét xử nên phần đánh giá nội dung các Quyết định hành chính mà Bản án sơ thẩm nhận định không có căn cứ pháp luật.

Căn cứ khoản 4 Điều 34, khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Cao Sóc H1, hủy bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh BL và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh BL xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã GR xét xử sơ thẩm, đến ngày 11/10/2021, bà Cao Sóc H1 gửi đơn kháng cáo đến Tòa án là còn trong hạn luật định và đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án hành chính sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã GR, tỉnh BL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Lê Thị G, cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ G là ông Trần Thanh L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Lê Thị G là bà Trần Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 104/2015/QH13 hướng dẫn những vụ án hành chính thụ lý trước ngày Luật Tổ tụng hành chính có hiệu lực ngày 01/7/2016 thì Tòa án nhân dân cấp huyện vẫn tiếp tục giải quyết không chuyển Tòa án cấp tỉnh giải quyết đối với khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vụ án này thụ lý trước ngày 01/7/2016 nên Tòa án nhân dân thị xã GR tiếp tục giải quyết là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, đương sự kháng cáo bản án, Tòa án cấp tỉnh xét xử hủy bản án sơ thẩm (do không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ L tham gia tố tụng) và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Vụ án hành chính này đã được Tòa án cấp huyện thụ lý từ năm 2012, thời gian quá lâu, việc hủy án cũng không làm thay đổi nội dung vụ án nên không cần thiết hủy bản án giải quyết lại theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bà Cao Sóc H1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) thấy rằng:

[2.1] Năm 1983, cụ G có mượn của cụ L phần đất có diện tích ngang 4m x dài 33m, đất tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn HP, huyện GR (nay là Khóm 1, phường HP,

thị xã GR, tỉnh BL) để cất nhà ở tạm, hai bên có làm giấy tay và được hai bên thừa nhận là có thực tế và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 79 Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, cụ G đã trả cho cụ L một phần đất khác. Cụ thể: Theo Báo cáo kết quả kiểm tra số 96/BC-TTr ngày 13/12/2009 của Thanh tra tỉnh BL về việc tranh chấp đất giữa cụ Lê Thị G và cụ Triệu Thị L thể hiện ngày 18/6/1996, Ban nhân dân Ấp 1, thị trấn HP gồm các ông Phạm Văn Ch (Trưởng Ban nhân dân), ông Nguyễn Tiến D (Phó Ban nhân dân), ông Nguyễn Minh Ch (cán bộ ghi biên bản), có mặt hai bên đương sự cụ L và cụ G chứng kiến đã đo phần đất biên là nền nhà cũ của cụ G diện tích khoảng 936m² giao cho cụ L để trừ phần đất nền cụ G mượn cụ L theo sự thỏa thuận, thống nhất giữa cụ G và cụ L (Bút lục 371 -372). Sau khi đo đất xong, cụ L buộc cụ G đốn cây, đốn lá trả mặt bằng cho cụ L và cụ G đã thực hiện xong nên sự việc này đã được giải quyết và kết thúc vào năm 1996. Như vậy, việc cụ G mượn đất của cụ L là có thật nhưng giao dịch này đã kết thúc vào ngày 18/6/1996 khi cụ G đo phần đất khác trả cho cụ L để đổi lại phần đất đã mượn làm nhà ở. Thỏa thuận này đã được hai bên đồng ý, có Ban nhân dân Ấp 1 làm chứng.

[2.2] Tuy nhiên, phía cụ L căn cứ vào tờ “giấy hẹn trả nền” (Bút lục 19) để tiếp tục khiếu kiện cụ G trả đất. Ngày 23/02/2007, Ủy ban nhân dân huyện GR căn cứ vào Tờ trình của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã cấp Giấy chứng nhận cho cụ L diện tích 12.404m² bao trùm luôn phần đất cụ G đang quản lý, sử dụng. Đến ngày 25/7/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GR ra Thông báo số 61/TB-CTUB áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với cụ Lê Thị G cùng hai con là Trần Thanh L và Trần Thị T, tháo dỡ hai căn nhà của cụ G để giao đất cho cụ L đủ theo Giấy chứng nhận mới cấp cho cụ L trong khi sự việc tranh chấp đã được giải quyết xong vào năm 1996 là gây thiệt hại, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình cụ G. Chính vì vậy, căn cứ vào Công văn chỉ đạo số 1488/CV-UBND ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh BL, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GR ban hành Quyết định số 6877/QĐ-UB ngày 21/11/2011 thu hồi diện tích 1.322m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ L để giao trả cho gia đình cụ G như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng quy định pháp luật (Bút lục 37, 38, 132, 133).

[2.3] Trong suốt thời gian từ năm 1997 đến năm 2008 cụ L theo giấy hẹn trả nền của cụ G, cụ L đã khởi kiện ra Tòa án, khiếu nại đến Cơ quan có thẩm quyền đòi đất mượn, tại thời điểm trên Tòa án và Cơ quan có thẩm quyền chỉ căn cứ vào “Giấy hẹn trả nền” của cụ G đối với cụ L để buộc cụ G trả đất lại cho cụ L, là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình cụ G, từ đó nên ngày 18/5/2020, Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định tái thẩm số 13/2020/HC – TT tuyên hủy bản án hành chính sơ thẩm số 02/STHC ngày 23/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện GR, trong đó có nhận định việc cụ G mượn đất của cụ L là có thật nhưng giao dịch này đã kết thúc vào ngày 18/6/1996 khi cụ G đo phần đất khác trả cho cụ L để đổi lại phần đất đã mượn làm nhà ở.

[2.4] Về thẩm quyền thu hồi đất theo Quyết định 6877/QĐ-UB là của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR, là thẩm quyền Cơ quan hành chính Nhà

nước) nhưng khi ban hành Quyết định 6877/QĐ-UB thể hiện là cá nhân (người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước) thu hồi là chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003 và Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, việc sai sót này chỉ là hình thức, không làm thay đổi nội dung của Quyết định hành chính, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Cao Sóc H1 về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc thu hồi diện tích đất 1.322m² của hộ cụ Triệu Thị L; không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Cao Sóc H1; Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Cao Sóc H1, hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã GR là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Cao Sóc H1 phải nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của bà Cao Sóc H1; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh BL.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 241, Điều 225, Điều 244 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2, 3 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Điều 66, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của cụ Triệu Thị L đối với Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện GR (nay là thị xã GR) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ cụ Triệu Thị L, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 23/01/2007, diện tích đất bị thu hồi 1.322m², loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1 thị trấn HP, huyện GR, tỉnh BL (nay là Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL).

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm cụ Triệu Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Cụ L đã nộp tạm ứng án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

theo Biên lai thu số 005718 ngày 04/04/2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GR (nay là thị xã GR) sẽ chuyển thu án phí.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Cao Sóc H1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Cao Sóc H1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003702 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR sẽ chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- TAND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Các Đương sự;
- Lưu: HSVA, THC, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Anh